TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bán án: 43/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 8 năm 2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Phan Minh Triều

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà***:*** Bà Trần Thị Thúy Nga - kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2023/TLST- HNGĐ, ngày 25 tháng 4 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh Vũ Anh T, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Ngách 1, Ngõ 5, đường L, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt)

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1991; Nơi cư trú: TDP H, thị trấn L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 4 năm 2023 quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Vũ Anh T trình bày:

Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị P ngày 18/11/2019, trước khi cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Tổ chức xong chị P về nhà anh chung sống ngay, sau khi kết hôn anh đi làm ở khu công nghiệp Khai Quang Vĩnh Yên chị P ở nhà nội trợ và sinh con. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận nhưng đến tháng 9/2020 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, chủ yếu không có tiếng nói chung chị P là vợ nhưng không có trách nhiệm chăm lo cho gia đình còn thường xuyên chơi cờ bạc, bỏ bê gia đình và con. Đỉnh

điểm ngày 30/8/2021 chị P chơi bời cờ bạc dẫn đến thua nợ một số tiền lớn. Khi phát sinh mâu thuẫn vợ chồng đã được bạn bè và gia đình hòa giải nhiều lần nhưng đều không có kết quả. Anh và chị P đã sống ly thân từ tháng 9/2021 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn anh xin được ly hôn với chị P.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con Vũ Anh Th, sinh ngày 18/12/2019 hiện đang ở cùng anh. Ly hôn anh xin nuôi cháu T và không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hiện anh đi làm công nhân thu nhập 10.000.000đ /tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị P trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án gửi thông báo và giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do và tại phiên tòa vắng mặt không lý do.

Quá trình điều tra Tòa án làm việc với ông Nguyễn Văn T, ông trình bày: Ông là bố đẻ của chị Nguyễn Thị P. Chị P và anh T kết hôn với nhau từ năm 2019, sau khi kết hôn xong anh chị về chung sống cùng nhau ngay. Quá trình anh T, chị P chung sống ông nghe chị P nói vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên hay xảy ra mâu thuẫn chị P bỏ về nhà ông ở từ năm 2021 đến nay. Hiện nay chị P đi làm ăn nhưng vẫn hay về nhà ông, các lần Tòa án báo gọi chị P ông có nhận được thông báo và ông có báo cho chị P biết. Tuy nhiên vì bận đi làm ăn nên chị P không đến Tòa án để làm việc được. Quan điểm của chị P là đồng ý ly hôn anh T. Về con chung vợ chồng có 01 con chung Vũ Anh T, sinh ngày 18/12/2019 hiện đang ở cùng anh T, ly hôn đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Các vấn đề tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức của anh chị ông không nắm được.

Qua xác minh tại UBND thị trấn L: Chị Nguyễn Thị P và anh Vũ Anh T kết hôn ngày 18/11/2019 đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị P về chung sống cùng gia đình anh T ngay. Qúa trình vợ chồng chung sống địa phương thấy vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị không tìm được tiếng nói chung nên hay xảy ra mâu thuẫn chị P bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ năm 2021 cho đến nay. Nay anh chị ly hôn đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung vợ chồng có 01 con Vũ Anh Th, sinh ngày 18/12/2019 hiện đang ở cùng anh T, ly hôn đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Các vấn đề tài sản, công nợ, công sức của anh chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện nay chị P đi làm ăn nhưng vẫn hay về nhà bố mẹ đẻ là ông T, bà L ở tổ dân phố H, thị trấn L. Tuy nhiên lý do vì sao chị P

không đến Tòa án làm việc địa phương không nắm được, địa phương cũng không biết địa chỉ cụ thể chị P đi làm ở đâu.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1. Xử cho anh Vũ Anh T được ly hôn chị Nguyễn Thị P.

2.Về con chung: Giao cho anh Vũ Anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Anh T, sinh ngày 18/12/2019. Chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

3.Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Vũ Anh T phải chịu theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị P bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng đều vắng mặt không có lý do Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Vũ Anh T và chị Nguyễn Thị P là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2021 cho đến nay. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn anh xin được ly hôn chị P. Đối với chị Nguyễn Thị P những lần Tòa án triệu tập gia đình có nhận được văn bản của Tòa án và có thông báo cho chị biết, nhưng chị nói do bận công việc chị không về làm việc được chị cũng đồng ý ly hôn anh T . Như vậy chị cũng biết việc anh T xin ly hôn, biết việc Tòa án triệu tập. Việc chị P biết mình được Toà án triệu tập để giải quyết việc anh T xin ly hôn chị nhưng cố tình vắng mặt không đến làm việc thể hiện chị P không có mong muốn để vợ chồng về đoàn tụ. Xét tình trạng hôn nhân giữa anh T

và chị P đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc anh T xin ly hôn chị P là có căn cứ phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[3]Về con chung:Vợ chồng có 01 con Vũ Anh T, sinh ngày 18/12/2019 hiện đang ở cùng anh T. Ly hôn anh xin nuôi cháu T và không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Xét việc nuôi con của các bên thấy rằng để đảm bảo quyền lợi cho con chưa thành niên cũng như quyền và nghĩa vụ của cha mẹ với con chung. Từ khi anh T, chị P ly thân cháu T vẫn đang ở cùng anh T. Hiện chị P cũng thường xuyên đi làm vắng, để tránh sáo trộn nên giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Việc anh T không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh là tự nguyện phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: AnhT không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1. Xử cho anh Vũ Anh T được ly hôn chị Nguyễn Thị P.

2.Về con chung: Giao cho anh Vũ Anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Anh T, sinh ngày 18/12/2019, hiện cháu T đang ở cùng anh. Chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Chị P có quyền thăm nom con không ai được ngăn cản.

3.Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết

4. Về án phí: Anh Vũ Anh T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000đ anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006646 ngày 25/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Anh T nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày,

kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Uỷ ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã lý tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THA huyện Lập Thạch;
- Đương sự;
- UBND thị trấn Lập Thạch;
- Lưu.